

Số: /KH-MNTL

Thanh Lương, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai chuyển đổi số Trường Mầm non Thanh Lương năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023; thực hiện chủ đề năm của huyện “Thực hiện chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính - Chinh trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”; Công văn 3020/SGĐT-VP ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2023; Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-GDDT ngày 13/3/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2023.

Trường mầm non Thanh Lương ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trong nhà trường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh;

Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mới thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, cải thiện và nâng cao.

Giúp phụ huynh và cộng đồng nắm được các kênh thông tin chính thống: website và fanpage, chính xác, kịp thời từ ngành và các cơ sở giáo dục, qua đó tạo sự đồng thuận, gắn kết giữa nhà trường - gia đình - xã hội chia sẻ, ủng hộ các chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non góp phần nâng cao Chỉ số chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 của ngành Giáo dục Đào tạo huyện.

Tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

Thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyên đổi số của UBND huyện năm 2023.

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, dạy và học.

2. Yêu cầu

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng trường hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục, được học tập và nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho Huyện theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

Thực hiện chuyển đổi số giúp công tác quản lý của đơn vị hoạt động hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người dân, học sinh phát huy các thế mạnh của địa phương, tạo động lực giúp cho phát triển kinh tế - xã hội.

Các dịch vụ phục vụ chuyển đổi số tạo được sự tin tưởng, thu hút sự ủng hộ, hưởng ứng của đông đảo người dân.

Bảo đảm sự giám sát, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống các phần mềm thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, xây dựng môi trường làm việc điện tử theo yêu cầu của Sở GDĐT, UBND huyện. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phục vụ người dân tốt hơn. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi

trường mạng. Quản lý các thiết bị CNTT đã được trang bị để phục vụ các phần mềm ứng dụng và phục vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Chỉ tiêu

Phát triển các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học và quản lý giáo dục:

+ Triển khai mô hình lớp học thông minh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ đào tạo mới và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin;

+ 100% giáo viên có thể cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho học sinh;

+ Xây dựng hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng và nhanh chóng trong việc tiếp nhận cũng như giải quyết kết quả cho phụ huynh học sinh;

+ Đơn vị đảm bảo sử dụng phần mềm quản lý nhà trường để sử dụng các sổ điện tử quản lý giáo viên, quản lý học sinh thay cho sổ giấy.

+ Trang bị chữ ký số để Ban Giám hiệu, giáo viên ký sổ điện tử, ...

Tăng cường truyền thông và cải tiến, cập nhật tính năng sổ liên lạc điện tử giúp tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học sinh.

Tăng cường truyền thông và hỗ trợ phụ huynh sử dụng các dịch vụ công trong giáo dục như: Tuyển sinh đầu cấp, thủ tục hành chính công trong giáo dục. Người dân chỉ cần truy cập vào một địa chỉ, sử dụng một tài khoản là có thể sử dụng được tất cả các dịch vụ công trong giáo dục và được thông báo, nhận kết quả trực tuyến.

80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên website, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

100% thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong nhà trường; đồng thời tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Vĩnh Phúc về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng số, đặc biệt là an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số. Sau khi được tập huấn, cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự lớp tập huấn có trách nhiệm triển khai, tuyên truyền toàn bộ nội dung tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để cùng phối hợp thực hiện đạt hiệu quả cao.

Triển khai các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND huyện, Phòng GDĐT liên quan đến chuyển đổi số.

Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở; xây dựng các khẩu hiệu tuyên truyền; thường

xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện của địa phương trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

1.2. Cơ chế, chính sách

Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số các nhóm- lớp trong Nhà trường.

Tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đề xuất nguồn lực đáp ứng về nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số.

Cung cấp dịch vụ hành chính công, thủ tục hành chính, dịch vụ công theo hướng liên thông, đơn giản hóa qua ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy.

Phối hợp, nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin, mô hình chuyên đổi số mới, cho phép thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm phục vụ chuyên đổi số; phối hợp, nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng cho các doanh nghiệp công nghệ số để giải quyết các bài toán mới trong Nhà trường; trực tiếp chỉ đạo và triển khai mô hình, công nghệ mới để giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính của Nhà trường, đánh giá hiệu quả và xây dựng điển hình, nhân rộng.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Trang bị phần mềm diệt virus, phần mềm bản quyền cho các máy tính trong toàn trường; để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý văn bản trên các hệ thống phần mềm, thư điện tử, chữ ký số. Triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp; hệ thống phòng họp trực tuyến; Nâng cấp trang thông tin điện tử của Nhà trường; Chỉ đạo các nhà trường Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT cho Nhà trường. Thí điểm ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử với cấp trên.

1.4. Phát triển dữ liệu số

Hoàn thiện hệ thống số hóa dữ liệu do Bộ GD&ĐT triển khai; hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu ngành GDĐT; từng bước xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử, thư viện điện tử, bài giảng e-Learning, kho học liệu số, hệ thống quản lý ngân hàng câu hỏi, phần mềm học, kiểm tra, đánh giá tập trung trực tuyến phục vụ học sinh, giáo viên. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để đội ngũ CB-GV-NV tiếp nhận thông tin hàng ngày qua hệ thống.

Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAM/STEAME), đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại Nhà trường. Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để CB, GV có các kỹ

năng tham gia trực tuyến, khai thác tài liệu trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến trên môi trường số.

Chi đạo triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt đối với tất cả học sinh các lớp học trong Nhà trường.

Xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung trong Nhà trường đảm bảo liên thông giữa Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT, Nhà trường.

Rà soát hệ thống thư điện tử ngành GDĐT đảm bảo tương ứng với nguồn lực tài khoản của ngành; phần mềm Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hành chính công; hệ thống website của ngành.

1.5. Phát triển nền tảng số

Thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong các lĩnh vực ứng dụng dùng chung nhằm mục đích hình thành nền tảng chung cho tất cả ứng dụng đã, đang và sẽ xây dựng của Nhà trường, tạo thuận tiện, tăng hiệu quả việc sử dụng phần mềm của cán bộ, giáo viên trong Nhà trường.

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

1.6. Phát triển nhân lực số

Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm chắc chuyên môn về CNTT, an toàn thông tin. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại Nhà trường.

Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của nhà trường thông qua các chương trình bồi dưỡng. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo máy tính trong giải quyết công việc.

Bố trí cán bộ, viên chức tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin.

1.7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh các Hệ thống thông tin của Trường.

Phối hợp các cơ quan chuyên môn, các đơn vị có chức năng kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn Hệ thống an toàn thông tin,... để đánh giá hiện trạng an ninh

tại đơn vị, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho đơn vị.

Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng quy định. Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin Trường.

Tham dự tập huấn cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức nâng cao nhận thức an toàn an ninh thông tin.

Đánh giá hiện trạng an ninh tại đơn vị, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho đơn vị.

2. Tham gia hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số

Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung như: hệ thống thư điện tử, ứng dụng trực tuyến... để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trên môi trường mạng.

Tham dự tập huấn, nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Rà soát quy chế, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng, thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý của đơn vị.

Mở rộng cơ sở dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu (CSDL) giáo viên, học sinh về kho dữ liệu của PGD, SGD.

Tăng cường các kênh giao tiếp điện tử: Công thông tin - giao tiếp, mạng xã hội và các kênh tương tác đối với phụ huynh.

3. Góp nguồn phát triển Kinh tế số

Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ vào các lớp tập huấn, đào tạo ứng dụng công nghệ số cho CB-GV-NV. Đôn đốc CB-GV-NV triển khai việc thanh toán không sử dụng tiền mặt tại trường học.

Hướng dẫn phụ huynh sử dụng các phương thức thanh toán điện tử thông qua các ứng dụng an toàn, tin cậy.

4. Phát triển Xã hội số

Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của phụ huynh, các lớp, các tổ chức hoạt động học trong nhà trường.

5. Các giải pháp cụ thể

Tập huấn về chuyển đổi số trong toàn ngành.

Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường chuyên Internet, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, tivi, loa, đài... phục vụ dạy học trên các lớp học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung...)

Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL ngành GDĐT; kết nối hệ thống CSDL dung chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: Quản lý tuyển học sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, dinh dưỡng, quản lý nhà trường, tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo trên cơ sở dữ liệu của ngành.

Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử.

Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

Áp dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn tại nhà trường và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng hệ thống học liệu (video, GADT, ...) dùng chung của đơn vị phục vụ công tác dạy học, tự học, tự nghiên cứu trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản, không dung tiền mặt trong nhà trường. Từ năm 2023 thực hiện thu các khoản thu thỏa thuận không dung tiền mặt theo sự chỉ đạo của UBND Thành phố.

Lựa chọn lớp điểm, tổ điểm, cá nhân điểm về chuyển đổi số để làm cơ sở đánh giá, nhân rộng.

Nhà trường tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của nhà trường.

Tổ chức quán triệt, triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện nghiêm túc Công văn 3020/SGĐT-VP ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo năm 2023.

Tiếp tục tuyên truyền tốt tới tập thể cán bộ giáo viên nhân viên việc tự học để nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý văn bản.

Chỉ đạo nhà trường rà soát kiểm tra thường xuyên cơ sở vật chất, các thiết bị thông tin, đường truyền mạng để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền và tự nghiên cứu học tập "*Chuyển đổi số ngành giáo dục*".

Đề xuất với cấp trên quan tâm đầu tư kinh phí về CSVC đảm bảo cho công tác “*Chuyển đổi số ngành giáo dục*” tại nhà trường

Xây dựng quy chế hoạt động của ban chỉ đạo chuyển đổi số trong Nhà trường, Phân công cụ thể công việc cho từng thành viên trong ban chỉ đạo.

Thực hiện việc ứng dụng CNTT trong tổ chức các HĐGD tại nhà trường. Tổ chức các chuyên đề soạn giáo án điện tử, yêu cầu sử dụng trình chiếu cho tất cả các giờ dạy của GV trong các hoạt động, hội thi, hội thảo, thao giảng, khuyến khích giáo viên sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy.

Thực hiện nhập dữ liệu cơ sở dữ liệu của nhà trường, ngành

Quản lý và sử dụng tốt trang websie của nhà trường

Quản lý văn bản của nhà trường.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Nhà trường thực hiện theo phân công tại phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

Thành lập BCD về “*Chuyển đổi số*” trong nhà trường, Ban chỉ đạo gồm có Ban giám hiệu, BCH công đoàn, BCH chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên kế toán, nhân viên y tế, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiêu, chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp huyện về thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch tại nhà trường.

Chịu trách nhiệm về số liệu dạy và học trên các hệ thống Quản trị nhà trường, CSDL ngành, hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến.

2. Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Các tổ chuyên môn

Tuyên truyền, tạo phong trào trong đội ngũ CB-GV-NV thi đua thực hiện công tác “*Chuyển đổi số*” vào nội dung đánh giá thi đua năm học.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

Nghiên túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của trường mầm non Thanh Lương.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của trường mầm non Thanh Lương năm 2023, yêu cầu các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận :

- PGD&ĐT Vĩnh Bảo;
- CBQL, GV, NV Trường;
- Lưu: VT.

PHỤ TRÁCH TRƯỜNG



Nguyễn Thị Ngọc Trâm